TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Q. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/DSST
Ngày: 20/4/2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Trinh

Ông Lê Truyền Bình.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Võ Thị Tới - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 20/4/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 278/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 34C/2023/QĐST-DS, ngày 31/3/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ; Địa chỉ: Số 22 Ngô Quyền, phường T, quận K, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật. Ông Nguyễn Đinh L - Chức vụ Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền. Ông Mai Xuân T - Chức vụ Giám đốc khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản (Theo giấy ủy quyền số 10771LUQ-PVB ngày 10/6/2020), ông T ủy quyền cho ông Hoàng Thế Q hoặc ông Phạm Minh H hoặc ông Nguyễn Văn L hoặc ông Nguyễn Văn P; Cùng địa chỉ: Số 02 đường 40 tháng 4, phường B, quận C, TP Đà Nẵng tham gia tố tung theo giấy ủy quyền 22034/UQ-PVB ngày 08/11/2022). (Ông H và ông L có mặt).

- Bị đơn: Ông Bùi Thức Q, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ban T - Trung tâm L H tại 77 Lê Văn Hiến, quận S, TP Đà Nẵng (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn như sau:

Để phục vụ mục đích tiêu dùng, ngày 20/6/2017 ông Bùi Thức Q đã ký kết Hợp đồng hạn mức thấu chi số 08-06/2017/HĐTD/PVB-PGDHC với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H/PGD Hải Châu, với các nội dung cụ thể: Hạn mức thấu chi: 100.000.000 đồng; Mục đích vay: thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ và tiêu dùng hợp pháp; Thời hạn thấu chi: 12 tháng; Lãi suất trong hạn: 14,5%/năm; sau đó lãi suất thấu chi được điều chỉnh 03 tháng/lần kể từ ngày ký hợp đồng: Lãi suất thấu chi = Lãi suất huy động cá nhân kỳ hạn 13 tháng trả lãi sau đó Ngân hàng công bố + 6%/năm;

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Kỳ hạn thanh toán tiền gốc có thể thanh toán một phần hoặc toàn bộ hàng tháng nhưng phải được thanh toán toàn bộ vào ngày kết thúc thời hạn thấu chi; Lãi thấu chi được trả hàng tháng, định kỳ vào ngày 20 hàng tháng và ngày thanh toán cuối cùng là ngày kết thúc thời hạn thấu chi.

Thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân bằng hình thức cấp hạn mức thấu chi và khách hàng sẽ rút số tiền theo hạn mức từng lần tùy vào nhu cầu tiêu dùng được xác định theo bảng sao kê tài khoản. Tính đến hết ngày 20/5/2018, ông Bùi Thức Q đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc 22.500.000 đồng và chưa thanh toán tiền lãi. Kể từ ngày 21/5/2018 đến nay ông Q không trả bất cứ khoản nợ nào. Dư nợ tính từ ngày 21/5/2018 đến hết ngày 19/4/2023 là 171.488.277 đồng (Trong đó nợ gốc: 77.500.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 1.191.382 đồng, lãi quá hạn: 92.220.780 đồng; lãi chậm trả: 576.115 đồng). Để giải quyết khoản nợ nêu trên, ngân hàng đã nhiều lần gửi văn bản đề nghị ông Q thực hiện thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng nhưng ông vẫn không hợp tác và không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ trên cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu: Buộc ông Bùi Thức Q phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 19/4/2023 như đã nêu trên và phải tiếp tục trả lãi và các khoản phí khác trên số tiền nợ gốc chư thanh toán cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi mà các bên đã ký kết, kể từ ngày 20/4/2023 cho đến khi tất toán khoản vay.

* Bị đơn ông Bùi Thức Q, mặc dù Toà án đã gửi thông báo thụ lý nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn; thông báo phiên hòa giải đúng thủ tục tố tụng và triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Bùi Thức Q tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Theo Hợp đồng hạn mức thấu chi số 08-06/2017/HĐTD/PVB-PGDHC, ngày 20/6/2017, giữa Ngân hàng TMCP Đ với ông Bùi Thức Q thì ông Q vay của Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng bằng hình thức cấp hạn mức thấu chi; Mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất trong hạn: 14,5%/năm; sau đó lãi suất thấu chi được điều chỉnh 03 tháng/lần kể từ ngày ký hợp đồng: Lãi suất thấu chi = Lãi suất huy động cá nhân kỳ hạn 13 tháng trả lãi sau đó Ngân hàng công bố + 6%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn trả lãi hàng tháng,

trả gốc có thể một phần nhưng khi kết thúc thời hạn thấu chi thì phải thanh toán toán bộ khoản vay.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân bằng hình thức cấp hạn mức thấu chi số tiền 100.000.000 đồng và ông Q đã thực hiện việc rút số tiền thấu chi trong tài khoản theo bảng kê tài khoản từ ngày 01/6/2017 đến ngày 19/4/2023. Ông Q đã thực hiện việc thanh toán nợ cho ngân hàng đến hết ngày 20/5/2018 số tiền gốc 22.500.000 đồng. Kể từ ngày 21/5/2018 đến nay, ông Q không thanh toán thêm bất cứ khoản nợ nào, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Tính đến ngày 19/4/2023 ông Bùi Thức Q còn nợ Ngân hàng số tiền 171.488.277 đồng (Trong đó nợ gốc: 77.500.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 1.191.382 đồng, lãi quá hạn: 92.220.780 đồng; lãi chậm trả: 576.115 đồng).

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu ông Q phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên đến ngày 19/4/2023 và phải tiếp tục trả các khoản nợ lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay trả góp mà các bên đã ký kết kể từ ngày 20/4/2023 cho đến khi tất toán khoản vay.

[5] Xét yêu cầu của Nguyên đơn thì thấy: Hợp đồng hạn mức thấu chi số 08-06/2017/HĐTD/PVB-PGDHC, ngày 20/6/2017 giữa Ngân hàng TMCP Đvới ông Bùi Thức Q là hợp đồng vay tín chấp không có đảm bảo bằng tài sản, phù hợp với nội dung, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận. Ngân hàng đã giải ngân số tiền cho ông Bùi Thức Q 100.000.000 đồng theo hạn mức cấp thấu chi, ông Q đã rút số tiền thấu chi trong tài khoản theo bảng kê tài khoản từ ngày 01/6/2017 đến ngày 19/4/2023. Do đó, xác định ông Bùi Thức Q có vay của Ngân hàng TMCP Đ số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ. Về mức lãi suất được áp dụng trong hạn 14,5%/năm; quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 13 Thông tư số 39/2016, ngày 30/12/2016, quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Theo quy định tại Mục 3.1 Điều 3 của Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi thì ông Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ, buộc ông Bùi Thức Q phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 171.488.277 đồng (Trong đó nợ gốc: 77.500.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 1.191.382 đồng, lãi quá hạn: 92.220.780 đồng; lãi chậm trả: 576.115 đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Ông Q còn phải tiếp tục trả các khoản lãi, phí phát sinh trên số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[7] Về án phí DSST: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Bùi Thức Q phải chịu án phí trên số tiền phải trả 171.488.277 đồng x 5% = 8.574.413 đồng.

[8] Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.065.131 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 463, 464, 465, 466, điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP Đ đối với bị đơn ông Bùi Thức Q**.**

2. Xử: Buộc ông Bùi Thức Q phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền: 171.488.277 đồng; Trong đó nợ gốc: 77.500.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 1.191.382 đồng, lãi quá hạn: 92.220.780 đồng; lãi chậm trả: 576.115 đồng (lãi tính đến ngày 19/4/2023).

Kể từ ngày 20/4/2023 ông Bùi Thức Q còn phải tiếp tục trả các khoản nợ lãi, phí phát sinh trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng hạn mức thấu chi số 08-06/2017/HĐTD/PVB-PGDHC, ngày 20/6/2017 mà các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Án phí Dân sự sơ thẩm: 8.574.413 đồng (Tám triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn bốn trăm mười ba đồng) ông Bùi Thức Q phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 4.065.131 đồng (Bốn triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn một trăm ba mươi mốt đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0006907 ngày 22 tháng 11 năm 2022.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKS nhân dân quận Hải Châu ĐN;
- THA dân sự quận Hải Châu ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

Lưu Thị Hằng